

CÔNG TY TNHH XD & TM XUÂN HUY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XD & TM XUÂN HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2401005288

3. Ngày thành lập: 12/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố My Điện 1, Phường Nénh, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0785.722.999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6810
11.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
14.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	5210
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động liên quan đến vận tải hàng hóa bằng đường bộ hoạt động của các bên bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa	5229
19.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
20.	Thu gom rác thải độc hại	3812
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
23.	Tái chế phế liệu	3830
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
26.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ;	4212
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình xây dựng giao thông (Cầu, đường bộ); Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình Thủy lợi đến cấp III. - Khảo sát địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình. - Quy hoạch chung xây dựng đô thị loại V; Quy hoạch chi tiết xây dựng ≤50ha; Quy hoạch điểm dân cư nông thôn. - Định giá các công trình đến hạng II; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Giao thông; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước), thủy lợi. - Quản lý dự án, thẩm tra thiết kế công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống nước, nước sạch công nghiệp và dân dụng.	7110
38.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
39.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

41.	In ấn	1811
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
45.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
46.	Đúc sắt, thép	2431
47.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
48.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
49.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
50.	Đúc kim loại màu	2432
51.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
52.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
56.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
59.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
60.	Bán buôn tổng hợp	4690
61.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
64.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
65.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
67.	Sản xuất sợi	1311
68.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
69.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
70.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
71.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
72.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
73.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
74.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392

75.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
76.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: HÃNG THI SỬU

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 08/04/2001

Dân tộc: *HMông*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 010301002497

Ngày cấp: 15/10/2023

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Dì Thàng, Xã Na Hối, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Dì Thàng, Xã Na Hối, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: HÃNG THI SỬU

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/04/2001

Dân tộc: *HMông*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 010301002497

Ngày cấp: 15/10/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Dì Thàng, Xã Na Hối, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Dì Thàng, Xã Na Hối, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang